TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2018/QĐST-HNGĐ	*Kinh Môn, ngày 28 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thế H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Đội 6, thôn 2 (tức thôn B), xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1991

Nơi ĐKHKTT: Đội 6, thôn 2 (tức thôn B), xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thế H và chị Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Thị Ngọc G, sinh ngày 13/5/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Phạm Thế V, sinh ngày 06/5/2015 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Thế H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2016/0001427 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Anh H đã nộp đủ án phí, hoàn trả anh H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự 2008, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi thành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, điểm 5 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- UBND xã T (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Hiệu